

Philips Monitor
Màn hình LCD Full HD

Dòng 1000

24 (đường chéo 23,8" / 60,5 cm)
1920 x 1080 (Full HD)

24E1N1100A



Làm việc đầy phong cách

Trải nghiệm năng suất ở chế độ Full HD. Màn hình này được trang bị những tính năng cần thiết cho nơi làm việc như chế độ LowBlue để bảo vệ mắt, công nghệ góc nhìn rộng IPS LED cho hình ảnh chất lượng cao và MPRT 1ms cho hình ảnh sắc nét.

Các tính năng được thiết kế dành cho bạn

- Phím chuyển đổi menu EasySelect cho phép truy cập nhanh chóng vào menu trên màn hình
- Chế độ EasyRead cho trải nghiệm xem giống như đọc báo
- Sắp xếp dây cáp, giúp làm giảm tình trạng lộn xộn, mang đến không gian làm việc gọn gàng
- Chế độ LowBlue và Không nháy hình bảo vệ đôi mắt của bạn

Dễ sử dụng

- Loa stereo tích hợp cho giải trí đa phương tiện
- Giá lắp VESA mang đến sự tiện lợi
- HDMI đảm bảo kết nối kỹ thuật số đa năng

Chất lượng hình ảnh cao cấp

- Tốc độ làm mới 100Hz cho hình ảnh siêu mịn
- Màn hình Full HD 16:9 cho hình ảnh chi tiết sinh động
- Công nghệ góc nhìn rộng IPS LED cho độ chính xác hình ảnh và màu sắc
- Thời gian phản hồi hình ảnh chuyển động (MPRT) 1ms cho hình ảnh sinh động và chơi game mượt mà

PHILIPS

Màn hình LCD Full HD
Dòng 1000 24 (đường chéo 23,8" / 60,5 cm), 1920 x 1080 (Full HD)

24E1N1100A/74

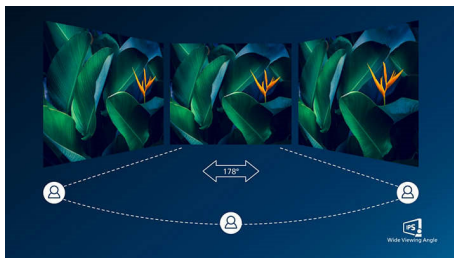
Những nét chính

Tốc độ làm mới 100Hz



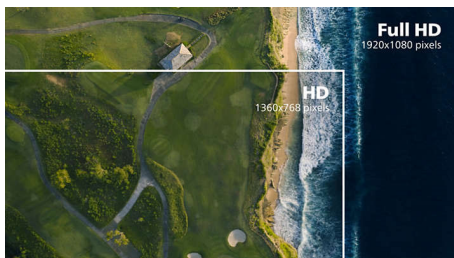
Màn hình Philips này làm mới hình ảnh màn hình lên đến 100 lần mỗi giây, giúp màn hình này nhanh hơn nhiều so với màn hình tiêu chuẩn. Với tốc độ khung hình 100Hz, game thủ có thể tìm thấy những hình ảnh quan trọng trên màn hình cho thấy chuyển động của kẻ thù theo chuyển động cực kỳ mượt mà để game thủ dễ dàng trở thành mục tiêu.

Công nghệ IPS



Màn hình IPS sử dụng công nghệ tiên tiến cho bạn góc nhìn rộng 178/178 độ, cho phép xem màn hình từ gần như bất kỳ góc nào. Không như bảng TN chuẩn, màn hình IPS cho bạn hình ảnh sinh động cao với màu sắc sống động, giúp cho màn hình không chỉ lý tưởng cho các ứng dụng xem ảnh, video và duyệt web, mà cho cả các ứng dụng chuyên nghiệp yêu cầu luôn có độ chính xác màu và độ sáng ổn định.

Màn hình Full HD 16:9



Chất lượng hình ảnh là vấn đề khiến bạn quan tâm. Tuy các màn hình thông thường cũng có chất lượng hình ảnh tốt nhưng bạn vẫn muốn

có hình ảnh tốt hơn. Màn hình này được trang bị độ phân giải Full HD 1920 x 1080 nâng cao, cho những chi tiết sinh động đi cùng với độ sáng cao, độ tương phản đến không thể tin nổi và màu sắc trung thực cho hình ảnh sống động như ngoài đời thực.

Chế độ LowBlue & Không nhấp nháy hình



Chế độ LowBlue và Công nghệ không nhấp nháy hình của chúng tôi đã được phát triển để giảm căng thẳng và mệt mỏi cho mắt thường do việc nhìn vào màn hình trong nhiều giờ liền.

Chế độ EasyRead



Chế độ EasyRead cho trải nghiệm xem giống như đọc báo

Loa stereo tích hợp



Cặp loa stereo chất lượng cao được tích hợp trong một thiết bị màn hình. Loa có thể nhìn thấy hướng ra mặt trước hoặc ẩn đi hướng xuống dưới, hướng lên trên, hướng ra đằng sau, v.v. tùy thuộc vào kiểu và thiết kế.

Thời gian phản hồi hình ảnh chuyển động (MPRT) 1ms



Thời gian phản hồi hình ảnh chuyển động (MPRT) là một cách thức trực quan hơn để mô tả thời gian phản hồi, trong đó để cập trực tiếp đến thời lượng từ khi nhìn thấy nhiễu mờ cho đến khi hình ảnh hiển thị rõ nét. Màn hình chơi game này của Philips với MPRT 1 ms giúp loại bỏ hiệu quả hiện tượng nhòe và mờ chuyển động, mang lại hình ảnh sắc nét và chính xác để nâng cao trải nghiệm chơi game. Đây chính là sự lựa chọn hoàn hảo để chơi game cảm giác mạnh và game thi đấu tốc độ cao.

Quản lý cáp



Quản lý cáp là một thiết kế tiện lợi giúp duy trì không gian làm việc gọn gàng bằng cách tổ chức dây cáp và dây điện để vận hành thiết bị màn hình.

Phím chuyển đổi menu EasySelect



Phím chuyển đổi menu EasySelect được đặt ở vị trí phù hợp cho phép bạn thực hiện điều chỉnh nhanh chóng và dễ dàng cho các cài đặt màn hình trong menu Hiển thị trên màn hình.



Các thông số

Khả năng kết nối

- Đầu vào tín hiệu: VGA x 1, HDMI 1.4 x 1
- Đầu vào đồng bộ: Đồng bộ riêng rẽ
- Âm thanh (Vào/Ra): Đầu ra âm thanh, Cổng Audio-in
- HDCP: HDCP 1.4 (HDMI)

Hình ảnh/Hiển thị

- Kích thước bảng: 23,8 inch / 60,5 cm
- Tỷ lệ kích thước: 16:9
- Loại bảng LCD: Công nghệ IPS
- Loại đèn nền: Hệ thống W-LED
- Bước điểm ảnh: 0,2745 x 0,2745 mm
- Độ sáng: 250 cd/m²
- Số màu màn hình: 16,7 triệu
- Tỷ lệ tương phản (thông thường): 1300:1
- SmartContrast: Mega Infinity DCR
- Thời gian phản hồi (thông thường): 4 ms (Thời gian điểm ảnh chuyển giữa hai mức xám)*
- Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), @ C/R > 10
- Nâng cao hình ảnh: SmartImage game
- Độ phân giải tối đa: 1920 x 1080 @ 100 Hz*
- Khung xem hiệu quả: 527,04 (Ngang) x 296,46 (Dọc)
- Tần số quét: VGA: 30 KHz - 85 KHz (Ngang) / 48 Hz - 60 Hz (Dọc); HDMI: 30 KHz - 115 KHz (Ngang) / 48 Hz - 100 Hz (Dọc)
- sRGB
- Không bị nhấp
- Mật độ điểm ảnh: 92,56 PPI
- Chế độ LowBlue
- Lớp phủ màn hình hiển thị: Chống chói, 3H, Độ lóa 25%
- MPRT: 1 ms
- EasyRead
- Đồng bộ thích ứng

Tiện lợi

- Tương thích "cắm vào và hoạt động": DDC/CI, Mac OS X, sRGB, Windows 11 / 10
- Tiện lợi cho người dùng: Bật/tắt nguồn, Menu, Âm lượng, Đầu vào, SmartImage
- Ngôn ngữ OSD: Tiếng Bồ Đào Nha Brazil, Tiếng Séc, Tiếng Hà Lan, Tiếng Anh, Tiếng Phần Lan, Tiếng Pháp, Tiếng Đức, Tiếng Hy Lạp, Tiếng Hungary, Tiếng Ý, Tiếng Nhật Bản, Tiếng Hàn Quốc, Tiếng Ba Lan, Tiếng Bồ Đào Nha, Tiếng Nga, Tiếng Trung giản thể, Tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Thụy Điển, Tiếng Trung truyền thống, Tiếng Thổ

- Nhĩ Kỳ, Ukraina
- Tiện lợi khác: Khóa Kensington, Gắn VESA (100x100 mm)

Chân đế

- Nghiêng: -5/20 độ

Công suất

- Nguồn điện: Trong, AC 100-240 V, 50-60 Hz
- Chế độ tắt: 0,3 W (điển hình)
- Chế độ bật: 15,2 W (điển hình)
- Chế độ chờ: 0,5 W (điển hình)
- Chỉ báo đèn LED nguồn: Vận hành - Trắng, Chế độ chờ - Trắng (nhấp nháy)

Kích thước

- Đóng gói, tính theo mm (Rộng x Cao x Sâu): 610 x 378 x 126 mm
- Sản phẩm không kèm chân đế (mm): 541 x 322 x 34 mm
- Sản phẩm kèm chân đế (chiều cao tối đa): 541 x 416 x 180 mm

Trọng lượng

- Sản phẩm với bao bì (kg): 4,55 kg
- Sản phẩm kèm chân đế (kg): 2,51 kg
- Sản phẩm không kèm chân đế (kg): 2,23 kg

Điều kiện vận hành

- Độ cao so với mực nước biển: Hoạt động: +12.000 ft (3.658 m), Không hoạt động: +40.000 ft (12.192 m)
- Phạm vi nhiệt độ (vận hành): 0 đến 40 °C
- MTBF: 50.000 giờ (loại trừ đèn nền) giờ
- Độ ẩm tương đối: 20%-80 %
- Phạm vi nhiệt độ (bảo quản): -20 đến 60 °C

Tính bền vững

- Môi trường và năng lượng: RoHS
- Vật liệu đóng gói có thể tái chế: 100 %
- Các chất cụ thể: Không chứa thủy ngân

Tuân thủ quy định và tiêu chuẩn

- Chứng nhận tuân thủ quy định: ETL, CEC, CB, Dầu CE, UKCA, EMF, FCC, ICES-003

Tủ

- Màu sắc: Đen
- Bề mặt: Có vân



Ngày phát hành
2024-07-13

Phiên bản: 3.3.1

EAN: 87 21038 00006 1

© 2024 Tập đoàn Koninklijke Philips N.V.
Bản quyền đã được bảo hộ.

Các thông số có thể thay đổi mà không cần thông báo.
Các nhãn hiệu thuộc sở hữu của tập đoàn Koninklijke Philips N.V. hoặc của các chủ sở hữu tương ứng.

www.philips.com

* The maximum resolution works for HDMI input only.
* Để có hiệu suất đầu ra tốt nhất, hãy luôn đảm bảo rằng card đồ họa của bạn có thể đạt được độ phân giải và tốc độ làm mới tối đa của màn hình Philips này.
* Giá trị thời gian phản hồi bằng SmartResponse
* MPRT là điều chỉnh độ sáng để giảm nhòe, vì vậy không thể điều chỉnh độ sáng trong khi MPRT được bật. Để giảm hiện tượng nhòe chuyển động, đèn nền LED sẽ nhấp nháy đồng bộ với quá trình làm mới màn hình, điều này có thể gây ra sự thay đổi độ sáng đáng chú ý.
* MPRT là chế độ được tối ưu hóa cho chơi game. Bật MPRT có thể gây ra hiện tượng nhấp nháy màn hình đáng chú ý. Bạn nên tắt MPRT khi không sử dụng chức năng chơi game.
* Các sản phẩm và phụ kiện được liệt kê trên tờ rơi này có thể khác nhau tùy theo quốc gia và khu vực.
* Màn hình có thể trông khác với hình ảnh minh họa.